

Bản án số: 178/2025/HS-PT
Ngày: 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Minh Tâm và bà Phạm Thị Minh Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Ngô Hồng Đình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở B) xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 277/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2025/QĐXXPT-HS ngày 11/11/2025 đối với bị cáo Phạm Thị M; do có kháng cáo của bị cáo Phạm thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị M, sinh ngày 19/02/1987 tại huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); căn cước công dân số 089187023948; đăng ký thường trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp C, xã C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Số nhà B, đường Số G, khu nhà ở xã H, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); chồng tên Trần Đức T1 (đã chết); có 01 người con, sinh năm 2005;

+ Tiền án: không;

+ Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác tại Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh A, từ ngày 20/9/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2022 đến ngày 02/4/2022, Phạm Thị M hoạt động bán số lô, số đề được thua bằng tiền từ kết quả xổ số kiến thiết đài miền nam, miền trung và miền bắc; rồi giao phôi đề cho H (không rõ họ, địa chỉ) qua ứng dụng zalo để hưởng hoa hồng. M sử dụng tài khoản zalo tên “*Mắt Lòng Tin*”, tài khoản messenger tên “*Tỷ M*” và tin nhắn SMS để bán số lô, số đề cho nhiều người.

Ngày 01/4/2022, M sử dụng tài khoản zalo bán số lô, số đề từ kết quả xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long cho Nguyễn Thị Hồng N với số tiền đánh bạc là 8.743.000 đồng; T2 (không rõ họ, địa chỉ) với số tiền đánh bạc là 1.320.000 đồng và bán số lô, số đề cho Văn H1 (không rõ họ, địa chỉ) qua tin nhắn SMS với số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 15.563.000 đồng.

Ngày 02/4/2022, M sử dụng tài khoản zalo bán số lô, số đề từ kết quả xổ số kiến thiết đài Long An cho Nguyễn Thị Hồng N với số tiền đánh bạc là 5.475.000 đồng; T2 (không rõ họ, địa chỉ) với số tiền đánh bạc là 2.260.000 đồng và bán số lô, số đề cho Văn H1 (không rõ họ, địa chỉ) qua tin nhắn SMS với số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 13.235.000 đồng.

Ngoài ra ngày 01/4-/2022, M nhắn tin qua tin nhắn SMS mua số đề của Sơn L (không rõ họ, địa chỉ) với số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng và ngày 02/4/2022, Muội nhắn tin qua tin nhắn SMS mua số đề của Sơn L (không rõ họ, địa chỉ) với số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng

Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Muội hoạt động bán số lô, số đề được thua bằng tiền, Công an xã B mời Muội làm việc, M thừa nhận hành vi bán số lô, số đề được thua bằng tiền và tự nguyện viết các con số lô, số đề, số tiền đã bán cho N và Văn H1 từ dữ liệu tin nhắn Zalo, tin nhắn SMS ra giấy giao nộp cho cơ quan công an.

Ngày 20/02/2025, Phạm Thị M và Nguyễn Thị Hồng N bị khởi tố điều tra.

Tại Kết luận giám định số 179/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 27-7-2022 của Phòng K – Công an tỉnh A, kết luận: Tìm thấy dữ liệu nghi vấn có liên quan, lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE có số IMEI: 353914107365657 (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 15 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 412MB

Tại Kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 28-11-2024 của Phòng K – Công an tỉnh A, kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 – A3) so với chữ viết mang tên Phạm Thị M trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) do cùng một người viết ra (trừ số 1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, số 2 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, số 3 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3; chữ viết “Ngày 3/4/2022” tại dòng 1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 không phải do cùng một người viết ra)

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng; và tuyên về hình thức xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2025 bị cáo Phạm Thị M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả và kính mong HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong thời gian luật định đủ cơ sở để xét xử phúc thẩm. Bản án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, tình tiết trên là tình tiết mới có thể xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm mức hình phạt cho bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo từ 01 (một) tháng đến 03 (ba) tháng tù so với quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị M làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 3/2022 đến ngày 02/4/2022, Phạm Thị M đã có hành vi bán số lô, số đề được thua bằng tiền theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài M, Miền T3 và Miền B thông qua hình thức trực tuyến trên mạng xã hội (ZALO, MESSENGER), bằng tin nhắn SMS với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 31.798.000 đồng và đã thu lợi bất chính 7.500.000 đồng.

[4] Xét thấy, bị cáo khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì đã trên 18 tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán lô đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị M. HĐXX thấy rằng: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là ít nghiêm trọng, vì mục đích thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đã xử phạt bị cáo 9 (chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính như Bản án sơ thẩm đã tuyên là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đây được xem là tình tiết mới, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng mà bị cáo đã nộp (do ông C nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0001734 ngày 12/11/2025 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án Khu vực 10 - An Giang về quyết định hình phạt

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị M 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Phạm Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp (do ông C nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0001734 ngày 12/11/2025 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa TAND tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 10, tỉnh An Giang;
- Cơ quan THA-DS tỉnh An Giang;
- Phòng THA-DS khu vực 10, tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Phòng GDKT, TTr và THA TAND tỉnh;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà HS; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ

